**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 1**

**Từ ngày 9 đến ngày 13/9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | **Chào mừng năm học mới** |  |
| 2 | Toán 1 | Ôn tập về số tự nhiên (tiết 1) | BT 1,2,3,4 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1:  *Thư gửi các học sinh ( tiết 1)* |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1:  *Thư gửi các học sinh ( tiết 1)* |  |
| **C** | 3 | LS-ĐL 1 | Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn  vị hành chính, Quốc kì, Quốc  huy, Quốc ca của Việt Nam *(2 tiết - Tiết 1)* | Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền của đất nước Việt Nam  (HĐ 1 và 2) |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Ôn tập về số tự nhiên (tiết 2) | BT 5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về số tự nhiên |  |
| 4 | Khoa học 1 | Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 1) | HĐ 1 |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: *Quyền của trẻ em* |  |
| 2 | T.Việt tăng\* | Luyện đọc bài “Thư gửi các học sinh” |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về số tự nhiên ( tiếp) |  |
| **Tư** | **sáng** | 1 | Toán 3 | Ôn tập về các phép tính với các số tự nhiên (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: *Chuyện một người thầy* |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về các phép tính với số tự nhiên |  |
| 4 | LS-ĐL 2 | Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn  vị hành chính, Quốc kì, Quốc  huy, Quốc ca của Việt Nam *(Tiết 2)* | HĐ 3 |
| **Năm** | **Sáng** | 3 | Mĩ thuật | GV chuyên | |
| 4 | Mĩ thuật |
| **Chiều** | 1 | Toán 4 | Ôn tập về các phép tính với các số tự nhiên (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về từ đồng nghĩa |  |
| **Sáu** | **Sáng** | 1 | Toán 5 | Ôn tập về giải toán (tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Tìm ý, sắp xếp ý) |  |
| 3 | Khoa học 2 | Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 2) | HĐ 2 |
| 4 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 1: Tự hào truyền thống trường em (tháng 9):**Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.*  **Sinh hoạt lớp** |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 1**

**Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Chào mừng năm học mới**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS vui vẻ, phấn khởi chào mừng năm học mới. HS được tham gia các hoạt động văn nghệ để chào mừng năm học mới.

- HS tự chủ, tự học. Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng. Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV**

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Khởi động**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ. | * HS ổn định tổ chức | |
| **II. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  ***1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2. Hình thành kiến thức***  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV giới thiệu nội dung chính của buổi sinh hoạt.  ***2.1. Phương hướng hoạt động tuần***  - Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Học nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.  - Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ điểm ***“ Truyền thống nhà trường” – “ ATGT”***  - Thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”*** | **-** HS chào cờ.  - HS chỉnh đốn hàng ngũ, ngồi ngay ngắn lắng nghe Cô TPT triển khai nội dung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ | |
| ***2.2. Sinh hoạt dưới cờ chủ đề:* Chào mừng năm học mới.**  - GV giới thiệu với HS: Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề:  Mùa thu – mùa khai trường. | * HS lắng nghe | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi: |  | |
| + Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao?  + Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những gì?  + Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?  + Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào? | - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi. | |
| - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới. | - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TOÁN**

**Ôn tập về số tự nhiên (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh được các số tự nhiên.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **\*Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi **Viết số, đọc số**  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số có nhiều chữ số, đố bạn khác đọc, viết số đó dưới dạng tổng.  - HS chỉ vào một chữ số bất kỳ nói giá trị của chữ số đó trong số vừa viết.  - HS sắp xếp các số của các bạn trong nhóm vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  - Chọn một số bất kì trong các số vừa viết rồi đố bạn làm tròn số đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 4 HS đại diện 4 nhóm viết số vào bảng con, lên trước lớp. Đại diện từng thành viên bắt đầu đố bạn dưới lớp: đọc, phân tích, tìm giá trị 1 chữ số bất kì và làm tròn. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên. | |
| **Bài 2.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đọc** số, nêu **giá trị** của **chữ số 7**, viết số thành **tổng** theo các hàng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 4. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn đọc số 23 456 789 | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn giá trị của chữ số 7 là bao nhiêu? | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Hãy viết số 23 456 789 thành tổng. | +1HS lên bảng viết, cả lớp quan sát, nhận xét |
| +…*(Tiếp tục cho số thứ 2)* |  |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| +Khi đọc số tự nhiên ta đọc như thế nào? | +Khi đọc số tự nhiên có nhiều chữ số, ta chia số thành các nhóm ba chữ số từ phải sang trái, thêm đơn vị như "nghìn", "triệu", rồi đọc từ nhóm lớn nhất đến nhóm nhỏ nhất, bao gồm cả số không nếu cần. |
| +Giá trị của chữ số trong số tự nhiên phụ thuộc vào gì? | +Phụ thuộc vào chữ số đó đứng ở hàng nào. |
| +Khi viết số thành tổng cần lưu ý điều gì? Nêu ví dụ. | - Những hàng có chữ số 0 ta sẽ bỏ qua.  Ví dụ: 1023 = 1000 + 20 + 3 |
| **Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn dấu** (>, <, =) thích hợp. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 2 lập bảng theo 2 cột như SGK, sau đó GV bốc thăm để chọn 6 HS chơi.* | - 6 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền dấu như vậy bằng trò chơi “Bạn hỏi – Tôi trả lời”. | \*Học sinh dưới lớp hỏi:  +Tại sao bạn điền 9998 < 10 000 ?  +HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 6 câu)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| +Có mấy cách so sánh hai số tự nhiên? | Có hai cách chính để so sánh hai số tự nhiên:  **+So sánh dựa trên số chữ số:** Số có nhiều chữ số hơn là số lớn hơn  **+Khi hai số có cùng số chữ số:** So sánh từng chữ số từ trái sang phải đến khi tìm thấy chữ số khác nhau. Chữ số nào lớn hơn ở vị trí đầu tiên khác nhau thì số đó lớn hơn. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + đọc, viết, viết số thành tổng và so sánh được các số tự nhiên.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1 + 2**

**Chia sẻ và bài đọc 1:  *Thư gửi các học sinh ( 2 tiết)***

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM

1. Trao đổi

*1.1. Tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ dưới đây. Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh so sánh đó?*

*Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*

Bước 1: Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.

– Cách chơi: Giáo viên chia bảng làm 2 phần, viết (dán) lên mỗi từ *trẻ em* và *búp trên cành* lên một phần của bảng. Chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm là một dãy bàn).

– Yêu cầu mỗi nhóm lần lượt cử các thành viên lên bảng viết những từ gợi tả hình ảnh liên quan đến 2 sự vật trên bảng trong vòng 3 – 4 phút (tuỳ vào tình hình lớp học, giáo viên xác định thời gian hợp lí để mỗi nhóm có thể viết được 8 – 10 từ theo yêu cầu). Trước khi HS 2 nhóm chơi, GV làm mẫu với 1 từ.

Ví dụ: Trẻ em – xinh xắn, bụ bẫm, đầy sức sống...; búp trên cành – non tơ, mơn mởn,...

– Mời 1 – 2 học sinh nêu điểm giống nhau giữa trẻ em và búp trên cành (VD: non nớt, đầy sức sống, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ,...).

Bước 2: GV giới thiệu câu thơ và nêu yêu cầu tìm hiểu về hình ảnh so sánh.

– Bác Hồ của chúng ta từng viết: “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” (kết hợp chiếu 2 câu thơ lên); Nêu yêu cầu:

+ Em hãy tìm hình ảnh so sánh trong câu thơ trên. (*Trẻ em như búp trên cành*).

+ Trong câu thơ, những sự vật nào được so sánh với nhau? (*Trẻ em* so sánh với *búp trên cành*)

+ Theo em, vì sao *trẻ em* lại được so sánh với *búp trên cành*? (HS dựa vào kết quả của trò chơi tiếp sức ở bước 1 để trả lời câu hỏi. VD: Vì trẻ em và búp trên cành có nhiều đặc điểm giống nhau: xinh xắn, đáng yêu nhưng non nớt, cần được chăm sóc, cần được bảo vệ để lớn lên cứng cáp, khoẻ mạnh,...).

*1.2. Em hiểu câu thơ trên muốn nói điều gì?*

– Học sinh trả lời cá nhân.

*a) Với trẻ em?* – Trẻ em phải ngoan (ăn ngoan, ngủ ngoan, học hành ngoan, …).

*b) Với mọi người?* – Mọi người phải nâng niu, chăm sóc, giúp đỡ các em để các em luôn khoẻ mạnh và hạnh phúc.

2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc trầm ấm, thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với lời kể chuyện.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của văn bản: Là bức thư Bác Hồ gửi đến các em học sinh trong mùa tựu trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 9-1945 đồng thời là những tâm tư nguyện vọng của người dành cho thế hệ tương lai của đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*-Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

-Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức rèn luyện, chăm chỉ học tập để xây dựng đất nước giàu đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:** Tranh ảnh minh họa bài đọc. Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về chủ đề tựu trường. Máy tính, Ti vi.

**b. Đối với học sinh:** SGK, vở ghi

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1: ĐỌC** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS xem một đoạn video ngắn:  <https://www.youtube.com/watch?v=MstygkP_XoI>  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Hãy trình bày những cảm nhận của em trong ngày đầu tựu trường?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ khó, luyện cách ngắt nghỉ và đọc câu thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu cho HS  - Bài chia làm mấy đoạn?  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “Vậy các em nghĩ sao?[…]”.*  *+ Đoạn 2: Còn lại.*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *+ Luyện đọc một số từ khó: chuyển biến, tựu trường,…*  *+ Luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của Bác Hồ:*  *Các em hết thảy đều vui vẻ/ vì sau mấy tháng giời nghỉ học,/ sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường,/ các em lại được gặp thầy gặp bạn.//;*  *Sau 80 năm giời nô lệ/ làm cho nước nhà bị yếu hèn,/ ngày nay/ chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta,/ làm sao cho chúng ta/ theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.//;…*  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (TIẾT 2)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi:  *+ Câu 1: Ngày khai trường năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác?*  *+ Câu 2: Vì sao tất cả học sinh đều vui mừng trong ngày khai trường đặc biệt đó?*  *+ Câu 3: Những câu nào trong bức thư nói lên sự trông mong, chờ đợi của đất nước ở thế hệ trẻ?*  *+ Câu 4: Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  *+ Câu 5: Học sinh cần làm gì để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại được nội dung, ý nghĩa bài đọc; xác định được giọng đọc của nhân vật.  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Thư gửi các học sinh*.  - GV tổ chức cho HS đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc đoạn này: *Giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, tình cảm, niềm mong đợi,…:*  *Trong những năm học tới đây,/ các em hãy cố gắng,/ siêng năng học tập,/ ngoan ngoãn,/ nghe thầy,/ yêu bạn.// Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn,/ ngày nay/ chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ/ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta,/ làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.// Trong công cuộc kiến thiết đó,/ nước nhà trông mong/ chờ đợi ở các em rất nhiều.// Non song Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không,/ dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em. […]//*  *Ngày hôm nay,/ nhân buổi tựu trường của các em,/ tôi chỉ biết chúc các em/ một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.//*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: giọng đọc thể hiện cảm xúc mừng rỡ, hạnh phúc.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại nội dung bài đọc *Thư gửi các học sinh.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”.  ***Câu 1: Trong thư Bác Hồ đã tưởng tượng ra các bạn học sinh trong ngày đầu khai trường của nước Việt Nam độc lập như thế nào?***  *Câu 2:* ***Con hiểu như thế nào về câu nói sau của Bác “Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào Việt Nam”?***  *Câu 3:* ***Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì?***  *Câu 4:* ***Trong thư Bác, học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước?***  *Câu 5: Con hiểu như thế nào về câu nói sau của Bác “Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào Việt Nam”?*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Thư gửi các học sinh*, hiểu ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước bài *Tự đọc sách báo*  SGK tr.7. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS nêu  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tham gia trò chơi.  - Trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO*(HS thực hiện ở nhà)***

- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.

*+ Về nội dung bài đọc: bài đọc có nội dung về trẻ em.*

*+ Về loại văn bản: truyện, thơ, bài văn, bài báo.*

*+ Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn (bài báo) nói về quyền và bổn phận của trẻ em.*

- GV hướng dẫn HS ghi vào phiếu đọc sách:

*+ Tên bài đọc, tên tác giả bài đọc:*

*+ Một số nội dung chính: nhân vật, sự việc, hình ảnh, câu văn em thích.*

*+ Cảm nghĩ của em.*

*+ Chuẩn bị nội dung để giới thiệu bài em đã đọc cho các bạn trong lớp*

\* Lưu ý:

*- HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách Truyện đọc lớp 4 (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội).*

*- GV (hoặc nhà trưởng) dựa theo yêu cầu tự đọc sách báo, thiết kế Phiếu tự đọc sách báo để HS tiện sử dụng.*

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG (Nếu có)**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam *( Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đó.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam; kế được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

*- Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:***

*-* Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đó.

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam; kế được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

*- Chăm chỉ:* Hoàn thành các nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**-** Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền của đất nước Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ hành chính Việt Nam.Một số hình ảnh minh hoạ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất. Máy tính, Ti vi.

**2. Đối với học sinh:** SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu cho HS quả địa cầu thế giới:  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân:  *+ Tìm vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. Việt Nam nằm ở châu lục nào?*  *+ Chia sẻ hiểu biết của em về đất nước mình.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  *+* *Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á, tiếp giáp với Biển Đông.*  *+ Việt Nam có lãnh thổ bao gồm cả phần đất liền, biển đảo, vùng trời.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu về vị trí địa lí của nước ta. Để tìm hiểu sâu hơn về Tổ quốc thân yêu hình chữ S, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 1 – Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, quốc kì, quốc huy, quốc ca.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách đọc bản đồ, lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận chung một nhiệm vụ).  ***+ Nhóm 1 + 2:*** *Quan sát hình 1, hãy xác định vị trí địa lí phần đất liền của Việt Nam trên lược đồ.*  ***+ Nhóm 3 + 4****: Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.*  - GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Vị trí địa lí của Việt Nam:*  *+ Thuận lợi:*  *+ Khó khăn:*  - GV cho HS xem video về 3 miền đất nước:  <https://www.youtube.com/watch?v=WYjIMbrSBsk>  - GV cho HS xem một số hình ảnh minh họa về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.  - GV cho HS xem video về:  *+ Phát triển giao lưu, giao thông:*  <https://www.youtube.com/watch?v=KSR02HAOJ0Y>  *+ Lũ lụt:*  <https://www.youtube.com/watch?v=w8U0-go8BTo>  \* GDQPAN: Khẳng định chủ quyền lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lãnh thổ và đơn vị hành chính của Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhận biết hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.  - Kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của nước ta.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận chung một nhiệm vụ).  ***+ Nhóm 1 + 2:*** *Nhận xét hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.*  ***+ Nhóm 3 + 4****: Chỉ trên lược đồ và kể tên một số lượng đơn vị hành chính và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.*  - GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  - GV cho HS xem video về 5 thành phố trực thuộc Trung ương:  <https://www.youtube.com/watch?v=LZ0wQ74kJc0>  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Xác định và mô tả vị trí của Việt Nam trên bản đồ khu vực Đông Nam Á.***  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, quan sát bản đồ  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Việt Nam nằm ở khu vực trung tâm của Đông Nam Á, thuộc châu Á.*  *+ Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc ở phía Bắc, Lào, Cam-pu-chia ở phía Tây và tiếp giáp với Biển Đông về phía Đông*  *+ Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.*  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Em hãy mô tả đặc điểm hình dạng phần đất liền Việt Nam.  - Về nhà tìm hiểu kĩ một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương mà em yêu thích để chuẩn bị cho tiết sau.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS quan sát hình ảnh, lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS chia thành các nhóm và thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS liên hệ dân tộc Việt Nam đấu tranh giành chủ quyền, khẳng định chủ quyền lãnh thổ qua các thế hệ  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - Quan sát, thảo luận  - HS trình bày  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Ôn tập về số tự nhiên (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên; làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Số 75 834 được đọc là gì?  A. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi bốn B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm C. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba B. Bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bốn | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Viết số 56 089 thành tổng là:  A. 5000 + 600 + 80 + 9  B. 50000 + 6000 + 800 + 9 C. 50000 + 6000 + 80 + 9 D. 50000 + 600 + 80 + 9 | - Đáp án C |
| **Câu 3:** Chọn số lớn nhất trong các số sau: 45 678, 56 789, 67 890, 78 901.  A. 45 678 B. 56 789 C. 67 890 D. 78 901 | - Đáp án D |
| **Câu 4:** Chữ số 7 trong số 74 258 có giá trị là:  A. 7 B. 70 C. 700 D. 70 000 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng xếp thứ tự được các số tự nhiên. | |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Sắp xếp** số, theo **thứ tự**: từ **bé đến lớn** và từ **lớn đến bé** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài. | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Chọn đáp** án đúng và **Đặt câu** liên quan đến bảng trên. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn đọc bảng 🡪 1 bạn trả lời câu a 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng làm tròn các số tự nhiên; vận dụng số tự nhiên trong cuộc sống. | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu câu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HD đọc tên tửng dại dương và độ sâu tương ứng. | - 2- 3 HS đọc trước lớp |
| - GV yêu cầu HS giúp Tuấn làm tròn độ sâu của từng đại dương đến hàng trăm, hàng nghìn. | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 6. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả làm tròn số trước lớp  ***\*Lưu ý:***  ***-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm tròn số**.  - Số 11 100 cũng là số tròn trăm. Vì vậy, khi làm tròn số 11 100 đến hàng trăm ta vẫn dược số 11 100. | - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng trăm  - 1 HS chia sẻ làm tròn đến hàng nghìn |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức như so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bảng thống kê. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: xếp thứ tự các số tự nhiên, làm tròn số tự nhiên |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Ôn tập các phép tính với số tự nhiên.** |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học**

**(*Cấu tạo của đoạn văn)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

HS nắm được cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học và có thể viết được đoạn văn giới thiệu nhân vật mà em yêu thích. Bài viết mắc ít lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về nhân vật văn học mình yêu thích).

**3. Phẩm chất**

Phát triển và hoàn thiện suy nghĩ cảm nhận của bản thân về một nhân vật mình yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5. Máy tính, ti vi

**b. Đối với học sinh**

- SGK Tiếng Việt 5; vở ghi

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem 1 số hình ảnh sau đây:  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Kể tên những nhân trong các tác phẩm truyện xuất hiện trên hình ảnh trên?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  *+ Hình 1: Thạch Sanh.*  *+ Hình 2: Cô Tấm.*  *+ Hình 3: Anh nông dân (Cây tre trăm đốt).*  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài:  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được yêu cầu bài tập.  - Trả lời được những câu hỏi trong bài và vận dụng vào những BT có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc các yêu cầu của BT và phần gợi ý, cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: *Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:*  *a) Qua câu mở đoạn, em hiểu đoạn văn giới thiệu nhân vật nào, trong cuốn sách nào?*  *b) Những câu nào cho biết chi tiết về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật đó?*  *c) Câu kết đoạn thể hiện điều gì?*  *-* GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét và gợi ý:  *a) Qua câu mở đoạn, em hiểu đoạn văn giới thiệu nhân vật chú mèo có tên Giô-ba, trong cuốn sách Chuyện con mèo dạy hải âu bay*  *b) Những câu thể hiện chi tiết về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật:*  *- Ngoại hình: câu 2 “Đó là một con mèo đen to đùng, mập ú … bé tẹo”.*  *- Tính cách: câu 3 “Giô-ba là con mèo biết giữ lời hứa nhất mà mình từng biết”, câu 5 “Giô-ba là con mèo thông minh và có trái tim nhân hậu nhất”.*  *- Hoạt động: câu 4 “Khi nhận lời giúp đỡ cô hải âu bị nạn … cô bé về thế giới hải âu.”*  *c) Câu kết đoạn thể hiện tình cảm của tác giả đối với chú mèo Giô-ba*  **Hoạt động 2: Cấu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS nắm được cấu trúc của đoạn văn giới thiệu nhân vật.  - Vận dụng vào làm các bài tập, câu hỏi liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện:**  - GV chiếu phần ghi nhớ lên màn hình: *Câu tạo của đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học*  *Mở đoạn: Giới thiệu nhân vật.*  *Thân đoạn: Nêu những đặc điểm nổi bật của nhân vật.*  *Kết đoạn: Bày tỏ tình cảm của em đối với nhân vật.*  - GV cho HS đọc kĩ lại phần ghi nhớ.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - Nắm được và vận dụng được cấu tạo bài văn để giải quyết các câu hỏi, bài tập.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc nhiệm vụ BT: *Trao đổi với bạn về dự định giới thiệu một nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc bộ phim, vở kịch) mà em đã đọc (đã xem):*  *a) Em muốn giới thiệu nhân vật nào? Đó là nhân vật trong tác phẩm nào?*  *b) Nhân vật đó có những đặc điểm nổi bật gì?*  *c) Bày tỏ tình cảm của em đối với nhân vật đó.*  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý quan sát.  - HS đọc ghi nhớ.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh, làm tròn các số tự nhiên.

- Rèn năng lực tư duy, kĩ năng trình bày báo cáo trước lớp.

- HS có nề nếp học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

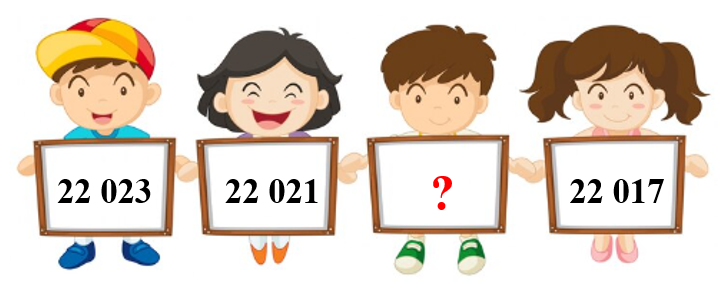
**1. Khởi động:** HS hát

**2. Luyện tập**: Giới thiệu bài

Hướng dẫn HS làm BT

*Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Số thích hợp điền vào “?” là:



A. 22 020. B. 22 019. C. 22 018. D. 22 016.

**Câu 2:** Số chẵn liền sau của ***256 928*** có chữ số hàng đơn vị là:

A. 0. B. 9. C. 2. D. 1.

**Câu 3:** ***“Sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi mốt”*** viết là:

A. 630 241 000. B. 630 214. C. 630 241. D. 630 214 000.

**Câu 4:** Cho các số sau: ***12 141 618; 12 141 681; 14 161 218; 14 161 182***. Số chẵn lớn nhất đọc là:

|  |
| --- |
| A. Mười bốn triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm mười tám. |
| B. Mười bốn triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm tám mươi hai. |
| C. Mười hai triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm mười tám. |
| D. Mười hai triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi mốt. |

**Câu 5:** Số gồm 2 chục nghìn, 6 nghìn, 3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị viết là:

**Câu 6:** Mẹ đi chợ mua hoa quả và rau hết 117 500 đồng. Nếu làm tròn đến chữ số hàng chục nghìn thì mẹ đã mua hết số tiền là:

A. 118 000 đồng. B. 118 500 đồng. C. 119 500 đồng. D. 120 000 đồng.

**Câu 7:** Trong 4 năm, một cửa hàng đã thống kê sản phẩm bán được như bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
| **Số sản phẩm bán được** | 2 970 | 2 873 | 3 926 | 3 081 |

Năm nào của hàng bán được nhiều sản phẩm nhất?

A. Năm 2020. B. Năm 2021. C. Năm 2022. D. Năm 2023.

**Câu 8:** Số dân của 4 thành phố năm 2019 được thống kê trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phố** | **Hà Nội** | **Huế** | **Đà Nẵng** | **Hồ Chí Minh** |
| **Dân số**  **(người)** | 8 053 663 | 351 456 | 1 134 310 | 8 993 082 |

Số dân của thành phố Hồ Chí Minh sau khi làm tròn đến hàng nghìn là:

A. 8 994 000 người. B. 8 992 000 người.

C. 8 993 000 người. D. 8 995 000 người.

**Câu 9:** Cuối ngày, người bán hàng nói rằng: “Doanh thu cả ngày của của hàng được khoảng 3 500 000 đồng”. Thực tế doanh thu cả ngày của cửa hàng là 3 520 000 đồng. Người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nào?

A. Hàng trăm. B. Hàng đơn vị. C. Hàng nghìn. D. Hàng trăm nghìn

**Câu 10:** Từ 4 chữ số 2; 5; 0; 7, có thể viết được bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau?

A. 20 số. B. 18 số. C. 16 số. D. 14 số.

**Bài 2:** Câu nào đúng? Câu nào sai?

a) Số tự nhiên lớn nhất là 999 999 999.

b) Số chẵn bé nhất có 3 chữ số là 100.

c) Làm tròn số 524 635 đến hàng nghìn ta được số mới bé hơn 524 735.

d) Làm tròn số 1 000 003 đến hàng đơn vị ta được số mới là 1 000 000.

e) “Ba mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn” viết là 30 525 000.

**Bài 3:** Bảng số liệu cho biết ***“Số sản phẩm của bốn tổ làm được trong một ngày”*** của một công ty thực phẩm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tổ*** | **I** | **II** | **III** | **IV** |
| ***Số sản phẩm*** | *5 238* | *4 996* | *4 054* | *5 825* |

a) Tổ III làm được bao nhiêu sản phẩm?

b) Tổ nào làm được nhiều sản phẩm nhất? Tổ nào làm được ít sản phẩm nhất?

c) Giả sử mỗi ngày mỗi tổ phải hoàn thành được 4 500 sản phẩm thì có bao nhiêu tổ hoàn thành thành kế hoạch?

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**  - GV tổ chức chữa bài  - Hỏi: Qua bài tập 1 em ôn lại những kiến thức gì?  **Bài 2**  GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - GV tổ chức chữa bài  **Bài 3**  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - GV tổ chức chữa bài  - GV củng cố cách so sánh các số có nhiều chữ số  **3. Vận dụng:** GV tổ chức cho HS truyền điện: Đọc STN bất kì và hỏi giá trị của các chữ số trong STN đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GVnhận xét giờ học.  - Nhắc HS trình bày sạch sẽ. | **- HS tự làm bài cá nhân**  - HS nêu kết quả nối tiếp, nêu cách làm  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS trả lời    - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả nối tiếp  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS nói cho bạn nghe nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn.  -1 thực hiện?  -HS gọi bạn trả lời.  -HS nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

* Một số thành phần của đất.
* Vai trò của đất đối với cây trồng.
* Nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất.
* Việc làm giúp bảo vệ môi trường đất.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu bài học.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để phát hiện ra thành phần, vai trò của đất.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế; Đề xuất, thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

* Nêu được một số thành phần của đất.
* Trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.
* Nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất.
* Nêu được một số việc làm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

**3. Phẩm chất**:

* *Trung thực*: Trung thực trong tiến hành thí nghiệm và báo cáo kết quả thảo luận.
* *Chăm chỉ*: Ham hiểu biết, tìm hiểu về thành phần, vai trò của đất và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.
* *Trách nhiệm*: Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, thực hiện bảo vệ môi trường đất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**Giáo án, máy tính, ti vi.Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

**2. Đối với học sinh:** SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** HS hứng thú bắt đầu bài học mới thông qua trò chơi.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò *“Ô chữ”*:  + GV đưa ra bảng ô chữ và yêu cầu HS tìm ra các từ có nghĩa trong bảng.  + Có tất cả 4 từ có nghĩa. Ai tìm được đúng và nhanh nhất sẽ được nhận thưởng.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | X | S | K | L | I | Y | | O | N | H | I | E | M | | I | E | O | Đ | S | F | | M | T | A | X | C | Z | | O | J | N | U | O | C | | N | Y | G | V | M | T |   - GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Khoáng và nước đều là những thành phần trong đất giúp cây trồng phát triển. Vậy trong đất còn có những thành phần nào? Ô nhiễm, xói mòn đất là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở* ***Bài 1 – Đất và bảo vệ môi trường đất.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số thành phần của đất và vai trò của đất đối với cây trồng.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát và nghiên cứu thông tin trong hình 2.  - GV nêu câu hỏi: *Em hãy nêu một số thành phần của đất?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, cung cấp thêm thông tin về các thành phần của đất:  - GV yêu cầu HS từ những thông tin được cung cấp và kiến thức thực tế, cho biết: *Đất có vai trò như thế nào đối với cây trồng?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV tổ chức cho HS luyện tập kiến thức đã học để giải quyết câu 1, Bài 1 ở VBT: *Điền vào ô trống dưới đây về vai trò của đất đối với cây trồng.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Hoạt động 2: Quan sát thí nghiệm chứng minh một số thành phần của đất**  **a. Mục tiêu:** Biết cách làm thí nghiệm chứng minh trong đất chứa nước và không khí thông qua quan sát.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3.  - GV tổ chức cho HS mô tả thí nghiệm trong hình.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm mô tả thí nghiệm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: *Vì sao sau khi phơi nắng, khối lượng đất lại giảm? Thí nghiệm này chứng minh trong đất có thành phần nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung, chốt lại đáp án đúng, tuyên dương các nhóm trả lời đúng.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 4.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, hoàn thành câu 3 Bài 1 ở VBT: *Với mẫu đất và dụng cụ được chuẩn bị ở hình 4, trang 6 SGK, hãy đề xuất cách làm để chứng minh trong đất có chứa không khí và hoàn thành bảng sau.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cách là | Hiện tượng xảy ra | Giải thích hiện tượng | | ……………  …………… | ……………  …………… | ……………  ………… |   - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm trả lời đúng.  **Hoạt động 3: Liên hệ thực tế vai trò của đất đối với cây trồng**  **a. Mục tiêu:** Giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trả lời câu hỏi: *Vì sao trong trồng trọt cần làm cho đất tơi xốp?*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng: *Cần làm cho đất tơi xốp để đất có nhiều khe hở, do đó dự trữ được nhiều không khí và nước cung cấp cho cây.*  - GV mời đại diện một HS đọc mục chìa khóa SGK trang 6 để tóm tắt những kiến thức đã học.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu vai trò của đất đối với thực vật, con người, các loài động vật.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  **\* CỦNG CỐ**  - GV tổng kết lại nội dung kiến thức chủ yếu của cả bài học về đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia củaHS trong giờ học | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi và tham gia tìm từ có nghĩa trong bảng:  *4 từ có nghĩa là: Xói mòn, ô nhiễm, khoáng, nước.*   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | ***X*** | *S* | ***K*** | *L* | *I* | *Y* | | ***O*** | ***N*** | ***H*** | ***I*** | ***E*** | ***M*** | | ***I*** | *E* | ***O*** | *Đ* | *S* | *F* | | ***M*** | *T* | ***A*** | *X* | *C* | *Z* | | ***O*** | *J* | ***N*** | ***U*** | ***O*** | ***C*** | | ***N*** | *Y* | ***G*** | *V* | *M* | *T* |   - HS lắng nghe*.*  - HS lắng nghe và ghi tên bài mới.  - HS quan sát và nghiên cứu thông tin trong hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số thành phần của đất gồm mùn, khoáng, nước, không khí.*  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Đất có vai trò cung cấp chất dinh dưỡng, nước, không khí,... cho cây và giữ cho cây đứng vững.*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời: *Vai trò của đất: cung cấp chất dinh dưỡng, nước, không khí, giúp cây đứng vững.*  - HS chữa bài.  - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS mô tả: *Cân khối lượng nước ban đầu → phơi đất ngoài nắng trong 8 giờ → Cân khối lượng đất sau khi phơi, thấy khối lượng đất giảm đi.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  *Thí nghiệm ở hình 3 chứng minh trong đất có chứa nước. Sau khi phơi nắng, nước trong đất bay hơi, vì vậy, khối lượng đất giảm.*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Cách làm* | *Hiện tượng xảy ra* | *Giải thích hiện tượng* | | *Đeo găng tay, dìm đất khô vào trong bình nước* | *Có bóng khí nổi lên* | *Không khí có ở những phần rỗng trong đất. Khi cho đất khô vào nước, nước ã chiếm chỗ của không khí; không khí thoát ra ngoài tạo thành các bong bóng nước.* |   - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS đọc bài.  - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: *Quyền của trẻ em***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

Dựa vào những thông tin trong SGK về quyền trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em, nắm được quyền lợi của bản thân.

Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét, phát biểu đánh giá sự trao đổi của bạn.

Biết trao đổi với bạn bè hoặc người lớn về nguyện vọng của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:*** *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết lắng nghe, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; biết ghi chép, thể hiện phép lịch sự trong giao tiếp (nhìn vào mắt người cùng trò chuyện, biết lắng nghe và biết nhường lời,...)

***Năng lực văn học:***Biết kết hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, ... khi trao đổi.Biết bày tỏ quan điểm suy nghĩ của mình về vấn đề.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng ý thức chăm chỉ và tôn trọng mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5. Máy tính, ti vi

**b. Đối với học sinh:** SGK Tiếng Việt 5, vở.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem 1 video ngắn bài hát *Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai* sau đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=ktxObXeqNG8>  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Vì sao chúng ta lại cần phải tôn trọng quyền trẻ em?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: Trẻ em là thế hệ mầm non tương lai của đất nước. Sẽ là những người có vai trò quyết định đến vận mệnh đất nước sau này. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi, tìm hiểu về Quyền trẻ em.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị (thực hiện nhanh)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được yêu cầu bài tập.  - Thực hiện chuẩn bị trước khi thực hiện nhiệm vụ.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 để bài và phần Gợi ý, cả lớp đọc thầm theo:  *+ Đề 1: Trao đổi với bạn cách hiểu của em về một trong các quyền nêu trên.*  *+ Đề 2: Trao đổi với bạn về việc em mong muốn cha mẹ (hoặc người lớn) hiểu và giúp đỡ em thực hiện nguyện vọng của mình.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Thảo luận nhóm, trả lời các CH sau:  *+ Câu 1: Để bài yêu cầu chúng ta làm gì? Em hiểu quyền đó như thế nào? Quyền đó có ý nghĩa gì đối với trẻ em?*  *+ Câu 2: Theo gợi ý, chúng ta phải làm gì?*  *-* GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý:  *+ Câu 1: Đề bài yêu cầu chúng ta tìm hiểu về quyền của trẻ em. Quyền đó được hiểu là những quyền lợi mà trẻ em phải có theo đúng pháp luật. Quyền đó giúp trẻ em được phát triển bản thân, sống vui vẻ, lành mạnh,…*  *+ Câu 2: Với đề 1, chúng ta đi tìm hiểu khái niệm và ý nghĩa của quyền trẻ em. Với đề 2, chúng ta cần phải bày tỏ nguyện vọng của bản thân như thế nào, đó là nguyện vọng gì, có thực tế hay không?*  - GV căn cứ vào kết quả chọn đề của HS để chia nhóm cho HS trao đổi.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Nắm được yêu cầu bài tập.  - Trả lời được những câu hỏi trong bài và vận dụng vào những BT có liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS cùng đề ngồi theo nhóm.  - GV tổ chức cho HS trao đổi: *Một HS nêu ý kiến, các HS khác bổ sung.*  - GV gợi ý nội dung trao đổi:  *+ Với đề 1: Giới thiệu quyền mà em muốn nói, em hiểu nó như thế nào theo ý hiểu của mình và nó có ý nghĩa như thế nào?*  *+ Với đề 2: Giới thiệu nguyện vọng mà em muốn là gì, em trình bày nguyện vọng đó như thế nào, làm sao để thuyết phục được mọi người?*  **Nhiệm vụ 2: Trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS phát biểu trước lớp (theo từng đề bài), GV hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn, những điều cần hỏi thêm hoặc trao đổi lại.  - Sau mỗi ý kiến, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, bổ sung; biểu dương HS.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới | - HS xem và lắng nghe video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phát biểu trước lớp.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

:......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện đọc bài “Thư gửi các học sinh”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài

- Nêu được nội dung của bài: Là bức thư Bác Hồ gửi đến các em học sinh trong mùa tựu trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 9-1945 đồng thời là những tâm tư nguyện vọng của người dành cho thế hệ tương lai của đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*-Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

-Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức rèn luyện, chăm chỉ học tập để xây dựng đất nước giàu đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**  Máy tính, Ti vi.

**b. Đối với học sinh:** SGK, vở ghi

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  Hát: Vui đến trương  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN ĐỌC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV gọi HS mẫu cả bài  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **- GV nhận xét, tuyên dương**  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và trả lời từng câu hỏi:  *Nêu nội dung của bài đọc?*  - GV mời 1 HS lên điều khiển nhóm trả lời  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Thư gửi các học sinh*.  - GV tổ chức cho HS đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc đoạn này: *Giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, tình cảm, niềm mong đợi,…:*  *Trong những năm học tới đây,/ các em hãy cố gắng,/ siêng năng học tập,/ ngoan ngoãn,/ nghe thầy,/ yêu bạn.// Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn,/ ngày nay/ chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ/ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta,/ làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.// Trong công cuộc kiến thiết đó,/ nước nhà trông mong/ chờ đợi ở các em rất nhiều.// Non song Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không,/ dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em. […]//*  *Ngày hôm nay,/ nhân buổi tựu trường của các em,/ tôi chỉ biết chúc các em/ một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.//*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: giọng đọc thể hiện cảm xúc mừng rỡ, hạnh phúc.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.  **\*DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Thư gửi các học sinh*, hiểu ý nghĩa bài đọc.  + Chia sẻ với người thân về bài đọc. | - HS hát.  - HS đọc.  - Nhiều HS đọc  - Đọc  - Trả lời  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS nêu  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về số tự nhiên ( tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng đọc, viết, phân tích số và so sánh, tìm thành phần phép tính, làm tròn số, tìm số TBC, dãy số

- Rèn năng lực tư duy, kĩ năng trình bày báo cáo trước lớp.

- HS có nề nếp học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

**1. Khởi động:** HS hát

**2. Luyện tập**: Giới thiệu bài

Hướng dẫn HS làm BT

**Bài 1: Trăc nghiệm**

**Câu 1.** Trong các số sau, số có chữ số 5 **không** thuộc lớp nghìn là?

**A.** 375 648 **B.** 538 792 **C.** 873 521 **D.** 548 321

**Câu 2.** Giá trị của chữ số 3 trong số 132 492 105 là:…………..

**Câu 3.** Trong các phép tính sau đây, phép tính nào có kết quả bé nhất?

**A.** 320 × 100 **B.** 300 000 : 100 **C.** 230 × 1 000 **D.** 200 000 : 10

**Câu 4.** Sắp xếp các số 525 362; 524 289; 525 623; 526 218 theo thứ tự từ lớn đến bé:

**Câu 5.** Số thích hợp điền vào chỗ trống lần lượt là: 25 050 = ... + 5 000 + ...

**Câu 6.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm để 264 : …. = 22:

**Câu 7.** Có 23 518 người đến tham gia lễ hội ẩm thực. Hỏi lễ hội có khoảng bao nhiêu nghìn người?

**Câu 8.** Số trung bình cộng của hai số bằng 50. Biết một trong hai số đó bằng 46. Số hạng còn lại là:

***Bài 2. Viết số rồi đọc số em vừa viết***

a,3 chục nghìn, 5 nghìn, 1 trăm, 8 chục và 2 đơn vị: viết số…đọc là:….

b, 6 trăm nghìn, 2 chục nghìn, 7 trăm và 5 đơn vị

c, 4 triệu, 3 trăm nghìn, 5 nghìn và 8 đơn vị

d, 2 chục triệu, 2 triệu, 3 trăm nghìn, 9 chục nghìn, 1 nghìn, 2 chục, 5 đơn vị

***Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm***

**a)** số tự nhiên bé nhất………

**b)** Trong số 80 080 080, các chữ số 8 lần lượt có giá trị là:……;………;….

**c)** Từ các chữ số 9, 0, 4, 8, 2 lập số bé nhất; lớn nhất có 5 chữ số khác nhau

**d)** Số 26 106 có thuộc dãy số 1, 3, 5, 7, 9, ...

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**  - GV tổ chức chữa bài  - Hỏi: Qua bài tập 1 em ôn lại những kiến thức gì?  **Bài 2**  GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - GV tổ chức chữa bài: trò chơi rung chuông vàng  **Bài 3**  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - GV tổ chức chữa bài  - GV củng cố cách so sánh các số có nhiều chữ số  **3. Vận dụng:** GV tổ chức cho HS Đố bạn:  Đọc STN bất kì và hỏi giá trị của các chữ số trong STN đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GVnhận xét giờ học.  - Nhắc HS trình bày sạch sẽ. | **- HS tự làm bài cá nhân**  - HS nêu kết quả nối tiếp, nêu cách làm  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS trả lời    - HS làm cá nhân  - HS viết kết quả vào bảng con  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn.  - thực hiện theo cặp  - 1-2 nhóm trả lời trước lớp  -HS nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Ôn tập về các phép tính với các số tự nhiên (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí.
* Ước lượng và làm tròn được số trong những tính toán đơn giản.
* Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**b. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, mồi bạn trong nhóm viết ra một phép tính đã học rồi đố bạn thực hiện phép tính đó và nêu kết quả. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp  \****Lưu ý:*** Mỗi HS nêu một phép tính (+, - , x , :) | - 4HS lên trước lớp, ghi phép tính và đố cả lớp thực hiện |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu:  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đặt tính** rồi **tính** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi lần lượt từng HS lên bảng thực hiện 4 phép tính của bài tập. | - 4HS thực hiện 4 phép tính của bài tập.  🡪HS vừa thao tác vừa diễn đạt cách thức thực hiện. |
|  | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Đặt tính** rồi **tính** |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV tổ chức trò chơi “**Tiếp sức**” để HS chữa bài tập a chung trên bảng lớp. | - HS chia làm 3 đội, một đội 4HS, mỗi đội sẽ chơi tiếp sức một cột.  - HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổ chức trò chơi “**Đố bạn**” để HS chữa bài tập b. |  |
| - GV bốc thăm ngẫu nhiên HS để thực hiện đố bạn.  ***\*Lưu ý:*** GV đóng vai trò định hướng để HS chơi đạt được yêu cầu của bài tập. | - HS được nếu tên sẽ tìm thêm ví dụ về nhân 10; 100; 1000; … hoặc chia 10; 100; 1000; … Cũng có thể hỏi bạn cách nhân, chia nhẩm. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tìm** thành phần **chưa biết** của phép tính. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 7. |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  +Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách tìm  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiê cho đến hết 4 thánh viên |
| - GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp | - HS được mời chỉ vào từng câu và yêu cầu các bạn nêu kết quả 🡪 nêu cách tìm. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện tìm thành phần chưa biết của phép tính. | - HS lắng nghe. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV nêu bài toán thực tế: *Mẹ đưa An tờ tiền có mệnh giá 50 000 đồng và bảo An đi mua 2kg gạo. Bà bán gạo đã thối lại cho An 1 tờ tiền mệnh giá 10 000 và 1 tờ tiền mệnh giá 5000. Đố em, giá tiền một ki- lô- gam gạo là bao nhiêu?* | - HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính.  🡪Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia; tính nhẩm và tìm thành phần chưa biết. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2: *Chuyện một người thầy***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*đẵn, sách vỡ lòng, rẻo cao, miền phiên dậu…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học ; NL giao tiếp và hợp tác .

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm thông qua tấm gương của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Hát: em yêu trường em.  Bài hát nói về điều gì?  GV nhận xét,tuyên dương  GV đưa ra hình ảnh. Cô đố các em: Đây là ai?  **- *Giới thiệu bài:*** | - Lớp trưởng cho các bạn khởi động  - Tình cảm của các bạn nhỏ đối với ngôi trường  Thầy giáo Nguyễn Văn bôn thời trẻ và hình ảnh của thầy hiện nay.  - Lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những việc thầy Bôn đã làm.  Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  Bài chia làm mấy đoạn?  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... vừa tròn 25 tuổi*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Đoạn 2 (từ *Thầy Bôn...* đến *... học sinh ngồi học*.): Giọng đọc chậm, trầm.  + Đoạn 3 (Từ *Ngày khai giảng* ...đến... *đi diễn ở nhiều nơi* ): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Đoạn 4 (Từ *Để giúp dân* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi.  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 2, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  - 1 HS khá đọc lại toàn bài  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, phát phiếu bài tập thảo luận nhóm đôi trong thời giân 3 phút theo các câu hỏi tìm hiểu bài vào phiếu bài tập. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS lớp trưởng lên điều khiển  + Cho các bạn đại diện lên trước lớp trả lời. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS trả lời  - Nhận xét  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.   Lai Châu, sách vỡ lòng, nỗ lực…    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?*  *(2) Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?*  *(3) Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *(4) Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*  - Lớp trưởng điều khiển  - *Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ.*  - Lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **- Cách tiến hành:** – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  – GV đưa ra đoạn đọc diễn cảm  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - Gọi HS đọc diễn cảm  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Lắng nghe  - HS đọc  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Là một học sinh em cần làm gì để xứng đáng với sự dạy dỗ của các thầy, cô giáo?*  - Trò chơi Bạn nhỏ thông thái: Các em chọn từ số 1-4 trả lời đúng các câu hỏi để tìm ra bức tranh bí ẩn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tìm thêm các thông tin về thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong bài đọc. | - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS chơi  - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về các phép tính với số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Thực hiện thành thạo các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên

+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.

+ Vận dụng giải toán liên quan đến tính TBC

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài tập.

**2. Học sinh**: Vở toán tăng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:** HS hát

**2. Luyện tập**: Giới thiệu bài

Hướng dẫn HS làm BT

**Bài 1:** Đặt tính rồi tính.

|  |  |
| --- | --- |
| a) 154 634 + 247 759; | b) 25 486 – 24 631; |
| c) 1 837 25; | d) 1 445 : 17 |

**Bài 2:** Tính bằng cách thuận tiện.

|  |  |
| --- | --- |
| a) 3 727 + 2 540 + 1 273; | b) 92 1 024 – 24 92; |
| c) 4 125 25 + 4 175 25; | d) 48 21 + 68 48 + 48 11; |
| e) 177 : 17 – 96 : 17 + 21 : 17; | f) 1 863 + 578 – 863 – 78. |

**Bài 3:** Khối lớp 5 có 4 lớp, mỗi lớp quyên góp được 1 tạ 8 kg giấy vụn. Khối lớp 4 có 5 lớp, mỗi lớp quyên góp được 1 tạ 17 kg giấy vụ. Hỏi trung bình mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu ki – lô – gam giấy vụn?

**Đáp án**

**Bài 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a)** | **b)** | **c)** | **d)** |

**Bài 2:**

**a)** 3 727 + 2 540 + 1 273 = (3 727 + 1 273) + 2 540 = 5 000 + 2 540 = 7 540.

**b)** 92 1 024 – 24 92 = 92 (1 024 – 24) = 92 1 000 = 92 000.

**c)** 4 125 25 + 4 175 25 = 4 25 (125 + 175) = 100 300 = 300 000.

**d)** 48 21 + 68 48 + 48 11 = 48 (21 + 68 + 11) = 48 100 = 4 800.

**e)** 177 : 17 – 96 : 17 + 21 : 17 = (177 – 96 + 21) : 17 = 102 : 17 = 6.

**f)** 1 863 + 578 – 863 – 78 = (1 863 – 863) + (578 – 78) = 1 000 + 500 = 1 000.

**Bài 3:**

Bài giải

Đổi 1 tạ 8 kg = 108 kg; 1 tạ 17 kg = 117 kg.

Khối lớp 5 quyên góp được số ki – lô – gam giấy vụn là:

108 4 = 432 (kg)

Khối lớp 4 quyên góp được số ki – lô – gam giấy vụ là:

117 5 = 585 (kg)

Trung bình mỗi lớp quyên góp được số ki – lô – gam giấy vụn là:

(432 + 585) : 9 = 113 (kg)

Đáp số: 113 kg.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**Đặt tính rồi tính:  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - GV tổ chức chữa bài  - Hỏi: Nêu cách đặt tính, cách tính phép cộng và phép trừ:  Cách nhân với số có 2 chữ số? chia cho số có 2 chữ số?  - GV củng cố cách cộng trừ, nhân, chia STN  **Bài 2** Tính nhanh:  YC HS làm cá nhân, 6 HS làm bảng  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - GV tổ chức chữa bài, yêu cầu HS nêu các tính chất vận dụng để tính nhanh  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra  - GV nhận xét, củng cố qui tắc tính giá trị biểu thức.  **Bài 3:**  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - GV tổ chức chữa bài  **3. Vận dụng:** GV tổ chức cho HS trò chơi: Ai nhanh ai đúng  GVđưa ra một số phép tính yêu cầu HS chọn đáp án đúng và nhanh nhất  - Tổ chức cho HS nhận xét bạn.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GVnhận xét giờ học. | - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả nối tiếp  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS trả lời  - HS nêu yêu cầu BT  - HS làm cá nhân  - HS chữa bài trên bảng.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT  - HS thảo luận làm nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS chơi  - Nhận xét.  -HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca**

**của Việt Nam *(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

a) Năng lực lịch sử và địa lí

- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.

- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca của Việt Nam.

b) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, tìm hiểu 5 thành phố trực thuộc trung ương của Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu quý và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

- Một số hình ảnh có sự xuất hiện của Quốc huy, Quốc kì của Việt Nam.

- Giáo án trình chiếu Power Point

**2. Học sinh:** SGK, VBT Lịch sử và Địa lí 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động: 5 phút**

**\* Mục tiêu:**

- Kết nối được kiến thúc HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.

- Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về đất nước Việt Nam.

**\* Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS cùng hát và vận động theo video bài hát *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.*  *+* Em nhìn thấy những hình ảnh nào của đất nước ta trong video?  + Cảm nhận của em khi cùng hát và vận động theo video bài hát *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.*  - GV nhận xét, giới thiệu bài | \* HĐ cả lớp  - HS hát và vận động theo video bài hát *Em yêu Tổ quốc Việt Nam.*  - HS nối tiếp bày tỏ ý kiến: 4-5 HS  - HS ghi tên bài vào vở |

**2. Khám phá: 12 phút**

**2.3. Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Việt Nam**

**\* Mục tiêu:**

- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Việt Nam

**\* Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: HĐ nhóm 2  - Yêu cầu HS đọc thông tin mục 3 và quan sát các hình 2+3+4 trong SGK/8+9, thực hiện nhiệm vụ học tập:  + Mô tả Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Việt Nam  + Cho biết ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Việt Nam  + Giới thiệu hình ảnh xuất hiện Quốc kì, Quốc huy Việt Nam với bạn cùng nhóm (khuyến khích HSNL sưu tầm, giới thiệu)  - GV nhận xét, chốt KT (kết hợp trình chiếu, ghi bảng tóm tắt). | \* HĐ nhóm 2  - V1: Đọc cá nhân thông tin mục 3, tư liệu đã chuẩn bị tự thực hiện 3 nhiệm vụ ( Kết hợp hoàn thành Câu 6-VBT/5)  -V2: Thảo luận nhóm 2, thống nhất với bạn cùng bàn để hoàn thành các ND theo yêu cầu  -V3: Báo cáo kết quả học tập với GV  - Đại diện 3 nhóm báo cáo trước lớp ( theo từng ND: Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Việt Nam.  - Cả lớp chia sẻ, bổ sung hoàn thiện nội dung học tập.  - HS theo dõi, nhắc lại. |

**3. Luyện tập : 13 phút**

**\* Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học

**\* Cách tiến hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2:** Hãy vẽ sơ đồ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và HĐSX ở Việt Nam theo gợi ý vào vở ghi  - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp .  - GV đánh gia, chốt KT: | \* HĐ cá nhân: đọc, xác định nhiệm vụ học tập  - HS làm việc cá nhân ( vở ghi, bảng phụ)  - Báo cáo kết quả học tập  Nhận xét, bổ sung  - Sửa chữa, bổ sung vào vở (nếu cần)  - Nhắc lại KT dựa vào sơ đồ vừa lập |

**4. Vận dụng: 5 phút**

**\* Mục tiêu:**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mời 2 HS đọc nội dung phần vận dụng trước lớp  - Hướng dẫn HS lựa chọn nội dung vận dụng theo khả năng  - Tổ chức cho 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp:  + NV1: Làm việc cá nhân chia sẻ trước lớp về ND liên quan đến chào cờ hát quốc ca ở trường em. Cảm nghĩa của em khi đó?  + NV2: GV mời 1-2 HS có phần chuẩn bị tốt chia sẻ trước lớp để giới thiệu về một thành phố trực thuộc trung ương mà em yêu thích.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GD HS ý thức, thái độ trang nghiêm, tự hào khi tham gia hát quốc ca cũng như tích cực tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam.  - Về nhà: Tiếp tục tìm hiểu những nét tiêu biểu về thiên nhiên con người Hải Dương để giới thiệu với bạn bè, người thân. | - HS theo dõi SGK  - HS bày tỏ ý kiến  - 2 HS chia sẻ  - 1,2 HS chia sẻ  - Lớp nhận xét, đánh giá chung.  - HS theo dõi  - HS ghi nhớ để thực hiện nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Ôn tập về các phép tính với các số tự nhiên (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.

+ Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1.**  **Tính: 574 + 398 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 872 | b. 972 | c. 862 | d. 772 |   **2. Tính: 925 - 487 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 448 | b. 438 | c. 458 | d. 468 |   **3.**  **Tính: 67 x 45 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 3015 | b. 3035 | c. 3025 | d. 3045 |   **4.**  **Tính: 864 ÷ 24 = ?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 |   **5.**  **Số nào cần điền vào chỗ trống: 760 : \_\_\_ = 20**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 38 | b. 37 | c. 36 | d. 40 | |  |
| **-** GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**  \*Mục tiêu:  + Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.  + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên. | |
| **Bài 4** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **Tính** giá trị của mỗi **biểu thức**. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức. | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4. |
| - GV ghi 6 biểu thức lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130  223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108  354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37  (18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320  (256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20  (121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
| - GV nhận xét, đánh giá chung | - HS tự đánh giá và chữa bài. |
| **Bài 5.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | **Bài toán cho biết:**  - Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em.  - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn.  - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng.  - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng.  - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau.  **Bài toán hỏi:**  Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. tại sao). | **Tóm tắt:**  3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng.  1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng.  Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em. |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**  +Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em.  +Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. | **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn. |
| - Sửa bài trước lớp. | **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.* | *Bài giải:*  Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:  370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)  Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:  255 000 : 3 = 85 000 (đồng)  Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chăng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng. | Có nhiều phương án đúng. Chẳng hạn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 | |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính. |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho bài 3: Ôn tập về giải toán |  |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

Hiểu được khái niệm thế nào là từ đồng nghĩa, cách sử dụng từ đồng nghĩa sao cho phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp.

2. Năng lực

*Năng lực chung:*

*Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*Năng lực văn học:*

Từ việc hiểu về khái niệm từ đồng nghĩa, biết cách sử dụng phù hợp với từng ngữ cảnh.

3. Phẩm chất

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường, cảm thấy vu khi học tập, làm việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Đối với giáo viên

Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5.

Tranh ảnh minh họa bài đọc.

Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về quê hương.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

b. Đối với học sinh

SGK Tiếng Việt 5.

Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  b. Tổ chức thực hiện  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: Hãy tìm từ gần nghĩa nhất so với các từ sau đây: *ăn, vui vẻ, chăm chỉ, đáng yêu.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  + Ăn*: xơi.*  + Vui vẻ: *hạnh phúc.*  + Chăm chỉ: *siêng năng, cần cù.*  + Đáng yêu: *dễ thương.*  *Tiếng Việt vô cùng phong phú, sự phong phú đó thể hiện qua việc có rất nhiều từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với nhau. Và trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng đi sâu tìm hiểu về từ đồng nghĩa.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Hoạt động 1: Hình thành khái niệm về từ đồng nghĩa  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:  - HS nắm được khái niệm về từ đồng nghĩa.  - HS vận dung kiến thức vào những bài tập hoặc câu hỏi có liên quan.  b. Tổ chức thực hiện  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT1: *Xếp các từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau vào nhóm thích hợp:*  + GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận và hoàn thành bài tập trên. GV sử dụng kĩ thuật *Mảnh ghép* để HS hoàn thiện bài.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *Nhóm 1: nước nhà, non sông, giang sơn, đất nước, tổ quốc.*  *Nhóm 2: tàu hỏa, xe lửa.*  *Nhóm 3: xinh, đẹp, xinh xắn.*  *Nhóm 4: cho, biếu.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc yêu cầu BT2: *Đặt một câu với động từ cho, một câu với động từ biếu. Rút ra nhận xét về cách dùng mỗi từ đó.*  + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  - GV chiếu phần ghi nhớ lên màn hình:  *+ Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.*  *+ Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn từ phù hợp*  - GV nhắc lại phần ghi nhớ.  Hoạt động 2: Thực hành  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:  - Vận dụng kiến thức để giải quyết các bài tập, câu hỏi liên quan.  b. Tổ chức thực hiện  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT1: *Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau: học trò, siêng năng, giỏi.*  + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, quan sát các câu, hoàn thành câu.  + GV tổ chức cho HS viết câu vào VBT.  + GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài tập.  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *Học trò: học sinh, học viên, sinh viên, đồ đệ, môn đồ,…*  *Siêng năng: chăm chỉ, cần cù, chuyên cần,…*  *Giỏi: tài giỏi, xuất chúng, tài tình,…*  - GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT2: *Tìm trong đoạn văn sau những từ có nghĩa giống từ mang. Theo em, việc dùng các từ ấy ở mỗi câu có phù hợp không? Vì sao?*  *Bạn Lê đeo trên vai chiếc ba lô con cóc đựng mấy chai nước uống, haia tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thưu điệu đà xách túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn “đô vật” vác một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to khỏe hăm hở khiêng thứ đồ lỉnh kỉnh nhất là lều trại.*  *Theo sách Tiếng việt 5 (2006)*  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS viết câu vào VBT.  - GV mời 2 – 3 HS chữa bài trước lớp, các HS khác nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và bổ sung ( nếu có).  \* CỦNG CỐ  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  \* DẶN DÒ  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại kiến thức bài *Luyện từ và câu – Từ đồng nghĩa*, hiểu, phân biệt và vận dụng được kiến thức.  + Chia sẻ với người thân về bài học.  + Đọc trước *Tiết 3: Viết – Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học ( Tìm ý, sắp xếp ý).* | - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS theo dõi lên màn hình.  - HS nhắc lại phần ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS làm bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu và sửa bài vào vở.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ đáp án.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về từ đồng nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm từ đồng nghĩa, sử dụng từ đồng nghĩa một cách thích hợp

Vận dụng viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng từ đồng nghĩa

***-*** Viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng từ đồng nghĩa.

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất cần cù, chăm chỉ tìm hiểu TV

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Phiếu bài tập**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

***1. Giới thiệu bài***

***2.Nội dung***

|  |  |
| --- | --- |
| **a-HĐ1 : Ôn tập kiểm tra kiến thức**  - Thế nào là từ đồng nghĩa?  - Nêu ví dụ về từ đồng nghĩa là danh từ, động từ, tính từ ?  - Khi sử dụng từ đồng nghĩa cần chú ý điều gì?  - GV nhận xét, khuyến khích HS lấy càng nhiều ví dụ đúng càng tốt; sau đó  chốt kiến thức về từ đồng nghĩa.  **b-HĐ2: Luyện tập**  ***Bài 1:*** Tìm từ không thuộc nhóm đồng nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:  1. vui vẻ, phấn khởi, mừng rỡ, lo lắng.  2. xây dựng, kiến thiết, kiến tạo, kiến nghị.  3. tựu trường, bế giảng, khai trường, khai giảng.  4. năm châu, địa cầu, hoàn cầu, trái đất.  - GV nhận xét, chốt đáp án, củng cố về từ đồng nghĩa.  ***Bài 2:*** (BP) Chọn từ thích hợp nhất trong các từ sau để điền vào chỗ trống trong các câu sau: xanh xao, xanh non, xanh ngắt.  1. Mùa thu, trời cao và ….  2. Sau cơn mưa, đồng cỏ càng .…mượt mà.  3. Da chị càng ngày càng ….  - GV chốt đáp án, yêu cầu HS đọc lại các câu sau khi đã điền từ.  - Lưu ý HS cách sử dụng từ đồng nghĩa không hoàn toàn để điền vào chỗ trống cho phù hợp từng văn cảnh cụ thể.  **Bài 3:** Viết câu hoặc đoạn văn (2 đến 3 câu) có sử dụng những từ đồng nghĩa.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  - Gọi HS trình bày câu văn, đoạn văn.  - GV sửa chữa câu văn cho HS, nhận xét. Củng cố về cách viết câu, đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa. | - Hoạt động cả lớp.  - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.  - HS lấy ví dụ, mỗi từ loại từ 3-5 từ.  \* HS khác giúp các bạn bổ sung hoặc sửa lại cho đúng.  - HS đọc đề, nêu y/c của đề.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài.  - Nêu miệng kết quả .  \* HS khác nhận xét, bổ sung.  *Đáp án:*  1. lo lắng  2. kiến nghị  3. bế giảng  4. địa cầu  - HS đọc đề, nêu y/c của đề.  - HS thảo luận nhóm đôi theo y/c BT.  \* Học sinh trình bày kết quả và giải thích cách làm.  - Lớp nhận xét.  + Đáp án: các từ cần điền lần lượt là: xanh ngắt, xanh non, xanh xao.  - 2 HS đọc lại.  - HS đọc đề, nêu y/c của đề.  - HS viết câu hoặc đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa.  \* HS viết được đoạn văn sinh động, có sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh.  - HS trình bày kết quả làm bài.  \* HS khác nhận xét, sửa chữa về cách dùng từ, đặt câu cho bạn (nếu cần). |

***3- Củng cố - dặn dò***

- Thế nào là từ đồng nghĩa ? Từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn khác nhau ntn?

\* Chú ý gì khi dùng từ đồng nghĩa để viết văn?

- Giáo viên nhận xét giờ học.

- Nhắc nhở học sinh có ý thức ôn tập lại các kiến thức về từ đồng nghĩa.

**----------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 5**

**Ôn tập về giải toán (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản: bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**: SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1** |  |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các dạng toán đã học liên quan đến các phép tính với số tự nhiên. ” | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV khuyến khích HS nêu nhiều dạng toán mà các em biết, sau đó hệ thống lại một số dạng cơ bản. | \**Dự kiến kết quả*  + Các bài toán liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.  + Các bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản như:   * Bài toán liên quan đến tim số trung bình cộng. * Tim hai so khi biet tổng và hiệu của hai số đó. * Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. |
| - GV hỏi thêm về cách giải toán: trung bình cộng; tổng – hiêu ; … | - Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán rút về đơn vị. |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Gv hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập | a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát  1 chiếc xe ben: …… tấn cát?  8 chiếc xe ben: …… tấn cát?  b)12m vải : 4 bộ quần áo  1 bộ quần áo: …… m vải?  36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 9. 2HS làm bài trên phiếu lớn, mỗi HS một câu. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - 2HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp |
|  | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| \*GV lưu ý cho HS là: **7 tấn được lấy 8 lần** | ***Chăng hạn câu a:***  *Bài giải*  Mỗi chiếc xe ben chở được số tấn cát là:  21 : 3 = 7 (tấn)  8 chiếc xe ben như thế chở được số tấn cát là:  7 x 8 = 56 (tấn)  Đáp số: 56 tấn cát. |
| - GV tổng kết |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  +Biết: tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng.  +Biết: Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng.  +Hỏi: Giá tiền của quạt điện, bàn là |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - HS nhắc lại cách tìm:  Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Gv cho Hs làm bài cá nhân | - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  ***Chẳng hạn:***  *Bài giải*  Giá tiền của chiếc bàn là cô Ly đà mua là: (1 500 000 + 380. 000): 2. 940 000 (đồng)  Giá tiền của chiếc quạt điện cô Lý đã mua là:  1 500 000 - 940 000 = 560. 000 (đồng)  Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng;  Quạt điện: 560. 000 đồng. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả: |  |
| +Nhóm nhỏ | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau. |
| +Lớp: Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | - HS đó trình bày bài làm trước lớp.  🡪 cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổng kết bài tập 3. | - HS nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị, trong dạng toán rút về đơn vị, ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị. |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2.  Số bé = (Tổng - Hiệu): 2  *hoặc* số bé = Tổng - số lớn. |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 4,5,6 |  |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Dựa vào dàn ý đã học ở tiết trước HS có thể tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật văn học mà em yêu thích. Bài viết mắc ít lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Thể hiện được tỉnh cảm dành cho nhân vật văn học thông qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt. Thể hiện được tình yêu thương/ sự ngưỡng mộ/ sự cảm thông, sẻ chia,... đối với nhân vật đó.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng nhân ái (biết yêu thương, chia sẻ…)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:** SGK, SGV Tiếng Việt 5. Máy tính, ti vi

**b. Đối với học sinh:**SGK Tiếng Việt 5, vở

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên nhân vật văn học mà em ấn tượng nhất? Vì sao?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS:  - GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Ở tiết học trước chúng ta đã cùng nhau đi tìm dàn ý cho việc viết đoạn văn về một nhân vật văn học. Và ở tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách sắp xếp, tìm ý cho viết đoạn văn về nhân vật văn học này.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định ý trong đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được các ý trong đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV tổ chức cho HS đọc gợi ý trong SGK:  *1. Xác định nhân vật sẽ giới thiệu:*  *- Nhân vật em định giới thiệu là ai?*  *- Đó là nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc bộ phim, vở kịch) nào?*  *2. Sử dụng sơ đồ tư duy để tìm ý:*  *- Viết ra giấy các từ nêu đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật và tình cảm của em đối với nhân vật đó (từ khóa).*  *- Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết.*  *- Nối các từ khóa có quan hệ với nhau thành nhóm.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Giới thiệu bài viết**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - Hoàn thiện bài.  - Giới thiệu bài trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời một số HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình.  - GV và HS phân tích, đánh giá, bình chọn một số đoạn văn hay.  - GV khen ngợi, biểu dương HS; dặn HS về đọc đoạn văn của minh cho người thân nghe.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới. | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc gợi ý.  - HS lắng nghe, tiếp thu ý kiến.  **-** HS đọc bài.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................ **Tiết 3 KHOA HỌC 2**

**Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Đất gồm những thành phần nào?  + Nêu vai trò của đất đối với đời sống thực vật, động vật, con người.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm đất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Ô nhiễm đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm đất**  \* Nguyên nhân gây ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu tác hại của đất bị ô nhiễm đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  - GV yêu cầu HS thảo luận và nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  + Nêu một số biện pháp khác để phòng chống ô nhiễm đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Đất nhiễm chất thải, rác thải khó phân hủy.  + Đất chứa nhiều chất độc hại do thuốc trừ sâu, phân bón hóa học, ...  + Đất nhiễm mặn do nước biển dâng cao, ...  + Đất bị ô nhiễm chứa ít chất dinh dưỡng, làm cho cây cối bị khô cằn, kém phát triển, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và nêu.  + Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường, …  + HS nêu.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.  - HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: *Chủ đề 1: Tự hào truyền thống trường em (tháng 9):* *Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.***

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tự nhận thấy những ưu khuyết điểm của bản thân trong tuần. Có hướng sửa chữa và phấn đấu cho tuần sau, có ý thức phê, tự phê và xây dựng tập thể tốt

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bài hát *Ở trường cô dạy em thế.*

**2. Học sinh:** Giấy A3, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - Bầu chọn được ban cán sự lớp cho năm học mới  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em**  **a. Mục tiêu:** HS thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.***  - GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.  - GV gợi ý thêm cho HS một số nội dung:    - GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.  ***Nhiệm vụ 2. Trao đổi để thống nhất về kế hoạch***  - GV tổ chức cho HS trao đổi để thống nhất kế hoạch.  - GV cùng HS cả lớp thống nhất kế hoạch.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 1 – Tuần 2.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

:.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***